

Unit 2: My funny friends

Lesson 1: Vocabulary 3

1. Look and match. Then click on the speaker icons and say along. (Nhìn và nối. Sau đó nhấn vào hình loa để nghe và tập đọc theo)

- | | |
|---|--|
|  1 Hello. | I'm fine, thank you.  |
|  2 What's your name? | This is Alison.  |
|  3 How are you? | My name's Jamie.  |
|  4 Who's this? | Hello.  |

2. Look and match. Then click on the speaker icons and say along. (Nhìn và nối. Sau đó nhấn vào hình loa để nghe và tập đọc theo)

- | | | |
|--|---|---|
|  1 How old are you? |  | I'm two.  |
|  2 How old are you? |  | I'm three.  |
|  3 How old are you? |  | I'm six.  |
|  4 How old are you? |  | I'm five.  |
|  5 How old are you? |  | I'm four.  |

3. Watch and repeat. Tick when you're done. (Xem và hát theo. Tick vào ô khi con hoàn thành)



Unit 2: My funny friends

Lesson 1: Vocabulary 3

4. Listen and choose the right answers. Then listen again and sing along. (Nghe và chọn đáp án đúng để hoàn thành bài hát. Sau đó nghe lại và tập hát theo)

How Old are You?

How ____ are you? How old are you?

I'm ____ years old today.

How old are you? How old are you?

I'm five years old today.

____ five years old today.

He's five years old today.

Happy Birthday! Happy birthday!

Jonny's five _____ today.



How old ____ you? How old are you?

I'm ____ years old today.

How old are you? How old are you?

____ seven years old today.

____ seven years old today.

She's seven years old today.

Happy Birthday! Happy birthday!

____ seven years old today.



5. Watch and repeat. Tick when you're done. (Xem và hát theo. Tick vào ô khi con hoàn thành)

